

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra
cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy
và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và
chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy
và chữa cháy rừng;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
129/TTr-SNN ngày 23 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng
và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Biên báo cấp cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 3. Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập Báo Kon Tum, Trưởng ban các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng và Giám đốc các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Văn thư lưu trữ);
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN._{N.TT.}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục I
CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2022/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

CẤP CHÁY	ĐẶC TRƯNG CHÁY RỪNG
I	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng Khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo mũi tên chỉ số I.
II	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng Khả năng cháy rừng trung bình, trên biển báo mũi tên chỉ số II.
III	Cấp cao: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng. Chú trọng phòng cháy các loại rừng thông, khộp, bạch đàn, tre, nứa,... Khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo mũi tên chỉ số III.
IV	Cấp nguy hiểm: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh. Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo mũi tên chỉ số IV.
V	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng Có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo mũi tên chỉ số V.

Phụ lục II: CÁC BẢNG TRA CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2022/QĐ-UBND**ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)***1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop:**

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	<5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng
II	5.001-10.000	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng
III	10.001-15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy rừng
IV	15.001-20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy rừng lớn
V	>20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn lửa nhanh

Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:

$$P = K \sum_{i=1}^n T_{13}^{\circ} \cdot D_{13} \cdot 3 \quad \text{Công thức (1)}$$

Trong đó:

- P là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.

- K là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa ngày, trong đó:

+ K=1 khi lượng mưa ngày nhỏ hơn 5 mm.

+ K=0 khi lượng mưa ngày lớn hơn 5 mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 3 đến 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm K vẫn bằng 0.

- T_{13}° là nhiệt độ lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày; đơn vị tính: $^{\circ}\text{C}$.

- D_{13} là độ chênh lệch bão hòa lúc 13 giờ; đơn vị tính: hPa.

- $i=1$ là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

- n là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của Nesterop nơi có nền nhiệt độ thấp

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	150-2.500	Cấp thấp: ít có khả năng cháy rừng
II	2.501-5.000	Cấp trung bình: Có khả năng cháy
III	5.001-7.500	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy
IV	7.501-10.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn
V	>10.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh

* Chú thích: Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)

3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng tổng hợp phục vụ dự báo hàng ngày và dài ngày theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H, chỉ tiêu P

Cấp cháy					
	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P	500-5.000	5.001-10.000	10.001-15.000	15.001-20.000	>20.000
Tháng	Chỉ tiêu H (số ngày khô hạn liên tục)				
11	1-13	14-27	28-41	42-55	>56
12	1-14	15-28	29-42	43-56	>57
1	1-12	13-26	27-40	41-54	>55
2	1-9	10-19	20-29	30-39	>40
3	1-7	8-17	18-25	26-33	>34
4	1-6	7-13	14-21	22-28	>29

* Chú thích:

- Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)
- Hi là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính theo công thức (2)
- Chỉ tiêu P và H có mối tương quan chặt chẽ với $r=0,970$

Công thức tính chỉ số ngày khô hạn liên tục H của Phạm Ngọc Hưng:

$$H_i = K (H_{i-1} + n) \quad \text{Công thức (2)}$$

Trong đó:

Hi chỉ số ngày khô hạn liên tục.

K có cùng ý nghĩa như K trong công thức (1)

n số ngày khô hạn không mưa của đợt dự báo tiếp theo

Như vậy, khi dự báo theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H chỉ việc cộng dồn những ngày khô hạn không mưa trước với những ngày mưa kế tiếp (với lượng mưa ngày nhỏ hơn 5 mm) của tuần dự báo tới rồi tra bảng trên sẽ biết ngày dự báo cháy rừng ở cấp nào rồi thông tin cấp cháy và biện pháp phòng cháy ứng với cấp đó.

* Chú ý:

- Một số vùng vào những tháng khô hanh thường có những đợt mưa phùn kéo dài 3-5 ngày trở lên, khi đo lượng mưa mặc dù không đạt 5 mm vẫn coi K là hệ số điều chỉnh lúc đó bằng không (0), rừng không có khả năng xuất hiện cháy, vì độ ẩm vật liệu cháy và độ ẩm không khí thời gian này quá cao (tới 80-90%).

- Dự báo theo công thức (2) là tính theo số ngày khô hạn liên tục không phụ thuộc vào tháng nên chỉ tiêu Hi ở cấp 5 có thể vượt trên 30 ngày.

- Ở mỗi vùng nhỏ (tiểu vùng khí hậu rừng) còn tiến hành dự báo bổ sung theo ẩm độ vật liệu cháy hàng tuần nhằm nâng cao độ chính xác của dự báo theo chỉ tiêu P và dự báo theo chỉ số ngày khô hạn H.

4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng tổng hợp theo chỉ số khô hạn liên tục H, chỉ tiêu P và vật liệu cháy cho nơi có nền nhiệt độ thấp

	Cấp cháy				
	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P	150-2.500	2.501-5.000	5.001-7.500	7.501-10.000	>10.000
Tháng	Chỉ tiêu H (số ngày khô hạn liên tục)				
11	1-10	11-21	22-32	33-43	>44
12	1-11	12-22	23-33	34-44	>45
1	1-10	11-21	22-32	33-43	>44
2	1-9	10-20	21-31	32-42	>43
3	1-8	9-18	19-27	28-35	>36
4	1-7	8-15	16-24	25-32	>33

* Chú thích:

- Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)
- Hi là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính theo công thức (2)

5. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy

Cấp cháy	Theo W% vật liệu cháy rừng	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	35% - 25%	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng
II	24,9% - 20%	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng
III	19,9% - 15%	Cấp cao: Có khả năng cháy rừng dễ dàng
IV	14,9% - 10%	Cấp nguy hiểm: rất dễ xảy ra cháy rừng lớn
V	<10%	Cấp cực kỳ nguy hiểm: có nguy cơ cháy lớn và lan tràn lửa rất nhanh

* Chú thích: W%: Độ ẩm (%). Cách tính độ ẩm vật liệu cháy để sử dụng bảng tra như sau:

$$W\% \text{ vật liệu cháy khô tương đối} = ((m_0 - m_1)/m_0) * 100\% \quad (1)$$

$$W\% \text{ vật liệu cháy khô tuyệt đối} = ((m_0 - m_1)/m_1) * 100\% \quad (2)$$

Có thể sử dụng công thức (1) hoặc (2), trong đó:

- m_0 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (gam)

- m_1 là khối lượng vật liệu cháy khô sau khi sấy (gam)

- Muốn xác định độ ẩm vật liệu cháy cần tiến hành sấy khô ở $100^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$ sau hai lần cân chênh lệch không quá 3% trọng lượng là được.